

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : VH0641003 - Hóa học

STC : 6(90,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Quách Tú	Hỷ	3604010004	05/03/1997	1,30	1,00	1,10	
2	Trần Công	Nghĩa	3604010009	08/11/1997	,30	1,00	,60	
3	Lê Quốc	Hiệp	3604010011	20/08/1997	1,00	,00	,50	
4	Huỳnh Thịnh	Khang	3604010017	12/03/1997	,00	,00	,00	
5	Hồ Hoàng Hữu	Nghĩa	3604010018	20/08/1994	,80	,00	,40	
6	Bùi Nguyễn Đại	Nam	3604010022	08/09/1995	4,50	4,00	4,30	
7	Khuong Văn	Duy	3604010024	28/06/1993	2,50	4,00	3,30	
8	Cao Tiến	Phát	3604010032	09/11/1995	2,00	3,00	2,50	
9	Nguyễn Hồng	Khánh	3604010035	16/02/1994	1,80	3,00	2,40	
10	Tăng Văn	Minh	3604010037	07/07/1994	3,00	4,00	3,50	
11	Hứa Hoàng	Quân	3604010048	11/10/1995	,00	,00	,00	
12	Nguyễn Hồng	Thái	3604010051	24/11/1982	1,30	,00	,60	
13	Nguyễn Ngọc	Long	3604010055	18/11/1996	1,00	3,00	2,00	
14	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3604010066	19/01/1994	,50	,00	,30	
15	Nguyễn Phan Tuấn	Anh	3604010071	20/10/1996	1,50	5,00	3,30	
16	Tô Thành	Hải	3604010074	13/12/1997	3,30	,00	1,60	
17	Nguyễn Phú Bảo	Tâm	3604010076	30/10/1995	3,50	2,00	2,80	
18	Phạm Đức	Phát	3604010079	28/09/1993	2,00	1,00	1,50	
19	Đoàn Hải	Nam	3604010082	15/11/1994	3,80	3,00	3,40	
20	Nguyễn Phát	Đạt	3604010084	10/10/1995	1,50	,00	,80	
21	Phạm Thanh	Tùng	3604010087	02/08/1995	4,00	4,00	4,00	
22	Đình Duy	Phượng	3604010093	16/11/1996	1,30	,00	,60	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)